

XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ

MODULE TH

14

**THỰC HÀNH THIẾT KẾ
KẾ HOẠCH BÀI HỌC
THEO HƯỚNG DẠY HỌC
TÍCH CỰC**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Dựa trên các kĩ năng lập kế hoạch bài học đã có ở module TH 13 (*Kĩ năng lập kế hoạch bài học theo hướng dạy học tích cực*), module này giúp người học thực hành thiết kế kế hoạch bài học phù hợp với loại bài học, điều kiện dạy học và đối tượng học sinh tiểu học.

Khi học Module TH 14, học viên cần có các tài liệu tham khảo cần thiết.

Tài liệu *Thực hành thiết kế kế hoạch bài học theo hướng dạy học tích cực* được biên soạn theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) nhằm giúp giáo viên tiểu học vận dụng được cơ sở lí luận vào thiết kế kế hoạch bài học theo hướng dạy học tích cực.

Module TH 14 gồm có các nội dung sau:

- Thực hành thiết kế kế hoạch bài học cho bài hình thành kiến thức mới theo hướng dạy học tích cực.
- Thực hành thiết kế kế hoạch bài học cho bài thực hành theo hướng dạy học tích cực.
- Thực hành thiết kế kế hoạch bài học cho bài ôn tập theo hướng dạy học tích cực.

Module trình bày dưới hình thức tự học với sự hỗ trợ của các phương tiện dạy học và sự hợp tác của các bạn cùng học. Người học phát huy tính tích cực của mình trong hoạt động nhận thức: đọc, suy nghĩ, ghi nhớ, liên hệ với những hiểu biết đã có, vận dụng. Module được biên soạn trên cơ sở vừa cung cấp thông tin, vừa tổ chức cho người học hoạt động để tự mình chiếm lĩnh kiến thức. Module như “người hướng dẫn” học tập và yêu cầu người học tiến hành các hoạt động như:

- Suy nghĩ và phân tích về một vấn đề gì đó.

- Thảo luận với bạn cùng học.
- Liên hệ điều đã học với thực tiễn.
- Tự kiểm tra, đánh giá.
- Viết một bài thu hoạch sau khi học.

Thông tin phản hồi sau hoạt động giúp người học đánh giá kết quả hoạt động của mình và hoàn thiện một cách chính xác, khoa học kiến thức thu nhận được qua hoạt động. Việc kiểm chứng kết quả học tập của học sinh được phản ánh qua thông tin phản hồi.

Thông tin nguồn (nếu có thì ở trước hoạt động) là những kiến thức mới cần được trang bị trước khi học sinh tham gia hoạt động.



B. MỤC TIÊU

Tài liệu giúp người học có khả năng:

- Thiết kế kế hoạch bài học cho bài hình thành kiến thức mới và tổ chức dạy học loại bài học này theo hướng dạy học tích cực.
- Thiết kế kế hoạch bài học cho bài thực hành và tổ chức dạy học loại bài học này theo hướng dạy học tích cực.
- Thiết kế kế hoạch bài học cho bài ôn tập và tổ chức dạy học loại bài học này theo hướng dạy học tích cực.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

THỰC HÀNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI HỌC CHO BÀI HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI THEO HƯỚNG DẠY HỌC TÍCH CỰC

Hoạt động 1. Phân tích kế hoạch bài học của bài hình thành kiến thức mới theo hướng dạy học tích cực

I. NHIỆM VỤ

Dưới đây là một số kế hoạch bài học cho bài hình thành kiến thức mới.

Bạn hãy nghiên cứu kĩ một trong số kế hoạch bài học này và đưa ra nhận xét của mình theo các yêu cầu sau:

- + Mục tiêu bài học.
- + Đồ dùng dạy học.
- + Các hoạt động dạy học.

Bạn có thể trao đổi với các bạn đồng nghiệp những ý kiến của mình.

(Thời gian dành cho hoạt động này khoảng 30 phút)

Dưới đây là một vài ví dụ minh họa:

Môn Tiếng Việt (Lớp 1)

HỌC VẤN

Bài 47. EN, ÊN (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, học sinh có khả năng:

- Nhận biết được vần mới *en, ên*.
- Đọc được: vần *en, ên*, tiếng *sen, nhện*; từ và các câu ứng dụng.
- Viết được: *en, ên, lá sen, con nhện*.
- Nói được 2 – 4 câu theo chủ đề: *bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới*.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bộ chữ *Học vẫn thực hành* và bộ chữ *Học vẫn biểu diễn*.
- Thẻ chữ và bảng nhóm:
- + 4 bộ thẻ từ ngữ và 4 bảng nhóm:
Mỗi bộ thẻ từ ngữ gồm 6 thẻ: *con chồn, môn môn, con mua, sơn ca, bện rện, bơi lội*.
- Mỗi bảng nhóm được chia thành hai cột, có ghi sẵn vần *ôn* hoặc vần *on* ở mỗi cột.
- + Các thẻ: *en, ên, lá sen, con nhện, áo len, khen ngợi, mũi tên, nền nhà*.
- Bảng phụ chép sẵn bài đọc ứng dụng (bài 46 và bài 47).
- Tranh:
- + Tranh: *lá sen, con nhện*, tranh cho bài đọc ứng dụng (như trong SGK *Tiếng Việt 1 – tập 1*, trang 96, 97).
- + Tranh cho bài luyện nói (để thực hành): như trong SGK *Tiếng Việt 1 – tập 1*, trang 97.
- Vật thật (nếu có): hộp phấn, lọ hoa... (để thực hành luyện nói).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

Hoạt động 1. Khởi động.

Tổ chức trò chơi ôn luyện “Ai nhanh, ai đúng”?

1. Chuẩn bị

- Chia lớp thành 4 nhóm.
- GIÁO VIÊN phát cho mỗi nhóm:
- + 1 bộ gồm 6 thẻ từ ngữ: *con chồn, môn môn, con mua, sơn ca, bện rện, bơi lội*.
- + 1 bảng nhóm chia thành hai cột, có ghi sẵn vần *ôn* hoặc vần *on* ở mỗi cột.

2. Tổ chức trò chơi

- Các nhóm đọc và thảo luận:
- + Chia các thẻ từ ngữ thành 2 nhóm: thẻ có vần *ôn* và thẻ có vần *ơn*.
- + Dán mỗi thẻ từ ngữ vào cột phù hợp với vần ghi sẵn trên bảng nhóm.
- Khi có hiệu lệnh, các nhóm cử 4 học sinh dán bảng nhóm lên bảng lớp.

3. Đánh giá

Mỗi nhóm cử 1 bạn cùng giáo viên nhận xét, đánh giá theo luật chơi.

(Mỗi thẻ từ ngữ dán đúng được 1 điểm. Nhóm được nhiều điểm nhất là nhóm thắng cuộc.)

Hoạt động 2. Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài 46.

1. Đọc lại vần, tiếng, từ

- Dán lên bảng các thẻ chữ: *ôn, ơn, ôn bài, số bốn, cơn mưa...*
- Yêu cầu học sinh đọc các chữ trên bảng.

2. Đọc lại bài ứng dụng

- Dán lên bảng bài đọc ứng dụng: *Sau cơn mưa, cá nhà cá bơi đi bơi lại rộn rộ.*
- Yêu cầu học sinh đọc bài trên bảng.

Hoạt động 3. Giới thiệu bài.

1. Giới thiệu vần en

- Yêu cầu học sinh lấy trong bộ chữ *Học vần thực hành* chữ e, chữ n và ghép e đứng trước, n đứng sau.
- Giáo viên hỏi: Các em vừa ghép được vần gì? (Đây là câu hỏi tạo tình huống, có thể học sinh không trả lời được.)
- Giáo viên giới thiệu: Các em vừa ghép được vần en. (Dán lên bảng thẻ chữ en.)

2. Giới thiệu vần ên (tương tự như giới thiệu vần en)

Giáo viên giới thiệu khái quát: Hôm nay, chúng ta sẽ học hai vần mới *en, ên*.

Hoạt động 4. Hướng dẫn học sinh nhận biết vần, ghép và đọc tiếng, từ mới.

1. Hướng dẫn học sinh nhận biết vần en, ghép và đọc tiếng sen, từ khoá lá sen

a. Hướng dẫn học sinh nhận biết, ghép và đọc vần “en”

- Dán thẻ vần *en* lên bảng.
- Hỏi: Vần *en* có âm nào đứng trước, âm nào đứng sau?
- Đánh vần và đọc mẫu, yêu cầu học sinh làm theo: *e-nờ-en/en*.
- Yêu cầu học sinh ghép vần *en*, giơ thẻ và đọc.

(Giáo viên giúp những em ghép sai hoặc đọc sai sửa lại cho đúng.)

b. Hướng dẫn học sinh đọc và phân tích tiếng “sen”

- Dán tranh lá sen lên bảng, chỉ tranh (hoặc cho học sinh xem lá sen), hỏi: Đây là cái gì?
- Giới thiệu: Tiếng Việt gọi là lá sen. (Dán thẻ lá sen lên bảng)
- Hỏi: Tiếng nào có vần *en*?
- Giới thiệu: Tiếng *sen* có vần *en*.
- Hỏi: Ta cần thêm âm nào vào trước *en* để có tiếng *sen*?
- Yêu cầu học sinh lấy *s*, ghép với *en* để có tiếng *sen*.
- Yêu cầu học sinh giơ thẻ và đánh vần tiếng *sen* (*sờ-en-sen/sen*).

(Giúp những em ghép sai hoặc đọc sai sửa lại cho đúng.)

- Dán lên bảng thẻ chữ *sen*, hỏi: Tiếng *sen* gồm có âm, vần và thanh nào?
- Đánh vần và đọc mẫu, yêu cầu học sinh làm theo: *sờ-en-sen/sen*.

(HS đánh vần và đọc đồng thanh, cá nhân.)

c. Hướng dẫn học sinh đọc từ khoá “lá sen”

- Gọi một số học sinh đọc *lá sen*, sửa phát âm cho các em.
- Hỏi: Trong từ *lá sen*, tiếng nào có vần *en*?

d. *Hướng dẫn học sinh luyện đọc lại vần mới, tiếng khoá, từ khoá*

Chỉ bảng, đọc mẫu cho học sinh đọc theo nhiều trật tự khác nhau: *lá sen, sen, en/en, sen, lá sen...*

2. *Hướng dẫn học sinh nhận biết vần ên, ghép và đọc tiếng nhện, từ khoá con nhện (Thực hiện tương tự như khi dạy vần en.)*

Chú ý hướng dẫn học sinh nêu điểm giống và khác nhau giữa vần ên và vần en.

Hoạt động 5: Thực hành.

1. *Hướng dẫn học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng*

a. *Hướng dẫn đọc từ ứng dụng*

- Dán lên bảng các thẻ chữ *áo len, khen ngợi, mũi tên, nền nhà.*
- Yêu cầu học sinh đọc các từ ngữ trên bảng (cá nhân, nhóm, cả lớp).
- Gọi một số học sinh đọc, sửa phát âm cho các em.

b. *Giải nghĩa từ ứng dụng (nếu cần thiết)*

(Sau khi giải nghĩa từ, hướng dẫn học sinh đọc đồng thanh, đọc cá nhân)

c. *Hướng dẫn học sinh tìm và luyện đọc từ ngữ ứng dụng chứa tiếng cô vần “en”, vần “ên”*

* *Hướng dẫn học sinh tìm và luyện đọc từ ngữ ứng dụng chứa tiếng cô vần en:*

- *Hỏi: Từ nào chứa tiếng cô vần en?*
- *Tiếng nào có vần en?*
- *Yêu cầu học sinh đánh vần các tiếng len, khen.*

(HS đánh vần cá nhân hoặc theo nhóm 2: *lờ-en-len/len; khờ-en-khen/khen.*)

- *Chỉ bảng, đánh vần và đọc mẫu cho học sinh đọc theo: áo len, khen ngợi (lờ-en-len/len /áo len; khờ-en-khen/khen/khen ngợi).*

* *Hướng dẫn học sinh tìm và luyện đọc từ ngữ ứng dụng chứa tiếng cô vần ên:*

(Làm tương tự như khi hướng dẫn tìm và luyện đọc từ ngữ ứng dụng chứa tiếng cô vần en).

2. Hướng dẫn học sinh tập viết

a. Hướng dẫn học sinh tập viết trên bảng con

* Viết mẫu, hướng dẫn cách viết chữ *en, sen*:

+ Gắn thẻ chữ *en* lên bảng:

+ Để chữ *en* trên thẻ bằng thước, kết hợp hướng dẫn quy trình viết.

+ Viết chữ *en* lên bảng lớp trên khung ô li phóng to và hướng dẫn quy trình viết, chú ý điểm bắt đầu, điểm kết thúc, cách nối chữ cái *e* và chữ cái *n*...

+ Hướng dẫn học sinh viết chữ *en* vào bảng con.

+ Làm hiệu cho học sinh giờ bảng, nhận xét, giúp học sinh sửa những chữ chưa đúng.

– Viết mẫu, hướng dẫn cách viết chữ *sen*:

(Các bước thực hiện như khi hướng dẫn viết chữ *en*. Chú ý hướng dẫn cách nối các chữ cái *s – e – n*).

* Viết mẫu, hướng dẫn cách viết chữ các chữ *ên, nh ệ n*

(Các bước thực hiện như khi hướng dẫn viết các chữ *en, sen*. Chú ý hướng dẫn cách nối các chữ cái *n – h – e – n*, cách viết dấu phụ của *ê* và cách viết dấu *nặng*.)

b. Hướng dẫn học sinh tập viết trên vở

Hướng dẫn học sinh tập viết trên vở *Tập viết* theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng.

(Nhắc học sinh chú ý điểm đặt bút và điểm dừng bút, khoảng cách giữa các chữ.)

Tiết 2

Hoạt động 5: Thực hành (tiếp).

3. Hướng dẫn học sinh luyện đọc lại vần, tiếng, từ khoá, từ ứng dụng đã học

– Hỏi: Tiết trước, chúng ta học những vần môi nào?

– Yêu cầu học sinh đọc các chữ trên bảng theo nhóm 4.

– Giáo viên chỉ chữ trên bảng không theo trật tự cố định cho học sinh đọc.

4. Hướng dẫn học sinh đọc bài ứng dụng

a. Giới thiệu bài đọc

- Giới thiệu bài đọc và dán lên bảng bài đọc ứng dụng.
- Chỉ bảng, đọc mẫu toàn bài đọc: *Nhà Đế Mèn ở bãi cỏ non. Nhà Sên ở trên tàu lá chuối.*

b. Hướng dẫn đọc bài ứng dụng

- Chỉ bảng cho học sinh đọc đồng thanh từng dòng, sau đó đọc cả bài đọc ứng dụng.
- Hướng dẫn học sinh đọc bài ở trang 97 trong SGK (Học sinh đọc theo nhóm 2).
- Chỉ định hoặc cho học sinh xung phong đọc bài trước lớp.
- Hỏi:

+ Tiếng nào trong bài có vần *vừa học*?

+ Tiếng nào có vần *en*?

+ Tiếng nào có vần *ên*?

– Yêu cầu học sinh đánh vần các tiếng *mèn, sên, trên*.

– Yêu cầu học sinh đọc bài trên bảng lớp.

(Gọi học sinh đọc cá nhân, sửa lỗi phát âm cho các em.)

5. Hướng dẫn luyện nói

a. Giới thiệu bài luyện nói

b. Hướng dẫn học sinh luyện nói theo chủ đề

* Hướng dẫn học sinh luyện nói theo tranh:

– Dán tranh lên bảng.

– Yêu cầu học sinh xem tranh và nghe giáo viên cùng 1 học sinh hỏi – đáp (mẫu).

Ví dụ: giáo viên hỏi – học sinh đáp (sau đó đổi vai):

+ Con mèo đứng ở đâu? – Con mèo đứng ở trên bàn.

+ Con chó đứng ở đâu? – Con chó đứng ở dưới bàn.

- + Cái ghế ở phía nào? – Cái ghế ở bên phải bàn.
- + Quả bóng ở phía nào? – Quả bóng ở bên trái bàn.
- Hướng dẫn học sinh tập hỏi – đáp trong nhóm 2, sau đó gọi một số cặp học sinh hỏi – đáp trước lớp.)
- * Hướng dẫn học sinh luyện nói mở rộng (với trình độ học sinh khá – giỏi).
Ví dụ: Em viết bằng tay nào? /Bạn nào ngồi phía bên phải em? /Bạn nào ngồi phía bên trái em?...
- * Khen ngợi, động viên những học sinh hăng hái phát biểu, trả lời nhanh và đúng.

Hoạt động 6: Củng cố, ứng dụng.

1. Củng cố

- Hỏi học sinh:
- + Hôm nay, chúng ta học những vần mới nào?
- + Vần *en* gồm những âm nào? Âm nào đứng trước, âm nào đứng sau?
- + Vần *ên* gồm những âm nào? Âm nào đứng trước âm nào đứng sau?
- Yêu cầu học sinh tìm thêm tiếng có vần *en* và tiếng có vần *ên*.

2. Ứng dụng

Tổ chức trò chơi: “Nhanh mắt, tinh ý”.

- Chuẩn bị một số đồ vật: hộp phấn, lọ hoa.
- Đặt lọ hoa giữa bàn. Đặt hộp phấn vào các vị trí (bên phải, bên trái của lọ hoa).
- Giáo viên hỏi về vị trí của hộp phấn và của lọ hoa, gọi học sinh xung phong trả lời nhanh.

Môn Toán (Lớp 1)

Tuần 20

PHÉP CỘNG DẠNG $14 + 3$

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, học sinh có khả năng:

- Biết đặt tính và thực hiện tính cộng (không nhớ) trong phạm vi 20.
- Biết cộng nhẩm mười mấy cộng với một số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập sau:

Bài 1. Viết các số thích hợp vào chỗ chấm:

Số 13 gồm chục và đơn vị. Số 10 gồm chục và đơn vị.

Số 14 gồm chục và đơn vị. Số 20 gồm chục và đơn vị.

Thẻ chục que tính và các que tính rời, bảng cài.

Bài 2. Viết các số từ 10 đến 20 rồi đọc các số đó.

- Học sinh: Bó chục que tính và các que tính rời (có thể thay bằng lá cây, viên sỏi, hạt quả khô...).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1: Khởi động.

Củng cố cách đọc, viết các số từ 10 đến 20 và cấu tạo số.

- Giáo viên treo bảng phụ, yêu cầu học sinh đọc và làm vào vở nháp.
- Giáo viên kiểm tra dưới lớp, chỉ định 1 học sinh lên bảng làm.
- Nhận xét, chữa bài. Gọi 2 học sinh đọc lại các số từ 10 đến 20.

Hoạt động 2: Giới thiệu cách làm tính cộng dạng $14 + 3$.

Phép cộng dạng $14 + 3$ được thực hiện nhờ áp dụng kết quả phép cộng trong phạm vi 10 và qua thao tác *gộp* thẻ (bó) chục và *gộp* các que tính rời. Có thể thực hiện qua 2 bước sau:

Bước 1. Học sinh thao tác trên que tính tìm kết quả.

- Học sinh lấy ra 14 que tính (gồm 1 bó chục que tính và 4 que tính rời) đặt lên bàn, lấy tiếp 3 que tính đặt lên bàn (Trong khi học sinh làm, giáo viên vẽ lên bảng cột chục và cột đơn vị như ở SGK).
- Học sinh trả lời câu hỏi: Đã lấy ra tất cả bao nhiêu que tính? (Học sinh: 17 que tính).
- Học sinh nêu cách làm để đi đến kết luận: Để có 17, ta đã thực hiện phép cộng $14 + 3$ (*gộp* 4 que tính với 3 que tính được 7 que tính. Vậy ta có 1 bó chục que tính và 7 que tính rời. Tất cả là 17 que tính).

Bước 2. Hình thành kĩ thuật tính cộng.

- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát lên bảng.
- Giáo viên vừa nói, vừa làm: Lúc đầu, chúng ta lấy ra 14 que tính, tức là lấy ra 1 chục que tính và 4 que tính rời (cài thẻ 1 chục và 4 que tính rời lên bảng cài).
- Tiếp theo, giáo viên dùng thước chỉ, vừa trình bày vừa viết: có 1 chục, ta viết 1 ở cột chục, có 4 que tính hay 4 đơn vị, ta viết 4 ở cột đơn vị. Lần sau, ta lấy 3 que tính (cài 3 que tính phía dưới 4 que tính), ta viết tiếp 3 ở cột đơn vị (Giáo viên viết xong số 3 thì gạch ngang phía dưới giống như trong SGK).
- Giáo viên vừa nói vừa dùng thước chỉ vào bảng cài: Muốn biết tất cả có bao nhiêu que tính, ta có thể gộp 4 que tính với 3 que tính bằng 7 que tính, 4 cộng 3 bằng 7 (Giáo viên viết 7 vào cột đơn vị dưới số 3). Có 1 chục để nguyên, ta viết 1 ở cột chục (Giáo viên viết vào bảng). Như vậy, 14 cộng 3 bằng 17. Theo cách đó, ta đặt tính và tính.
- Giáo viên hướng dẫn cách đặt tính rồi tính như trong SGK.

Hoạt động 3: Thực hành (Qua các bài tập 1, 2, 3 SGK trang 108).

Bài 1 (HS làm việc cá nhân)

- Giáo viên viết lên bảng và hướng dẫn học sinh viết vào vở ô li dãy tính ở dòng 1.
- HS tự làm bài. Giáo viên kiểm tra, giúp đỡ học sinh yếu. Chỉ định 1 học sinh lên bảng làm.
- Giáo viên nhận xét, chữa bài. Lưu ý cách đặt tính và ghi kết quả.

Bài 2 (Học sinh làm việc cá nhân)

- Học sinh tự đọc và tính (nhẩm), viết vào vở ô li.
- Giáo viên viết đề bài rồi kiểm tra học sinh dưới lớp. Chỉ định 3 học sinh lên bảng làm.
- Giáo viên nhận xét, chữa bài.

Bài 3 (Học sinh làm việc nhóm đôi)

- 1 học sinh nêu yêu cầu của bài.
- HS thảo luận trong nhóm: giải thích mẫu và tìm số thích hợp (ghi ra vở nháp). Giáo viên ghi bài tập 3 lên bảng.

- Giáo viên kiểm tra, giúp đỡ các nhóm. Chỉ định 2 học sinh ở 2 nhóm lên bảng điền số.
- Giáo viên nhận xét, chữa bài.

Hoạt động 4: Củng cố.

- 1 học sinh nêu lại cách đặt tính $14 + 3$ và cách tính.
- Giáo viên nhận xét và chốt lại các ý chính: đơn vị thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục, thực hiện tính từ phải qua trái.
- Giáo viên nhận xét toàn bài.

Hoạt động 5: Ứng dụng.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh nhiệm vụ ở nhà: Em đó bố (ông, bà, anh, chị, người lớn tuổi,...) “Có một gói kẹo, mẹ lấy ra 14 cái kẹo, sau đó mẹ lấy thêm 3 cái kẹo. Hỏi mẹ đã lấy ra tất cả mấy cái kẹo?”.

(Giáo viên lưu ý: Có thể sử dụng lá cây, viên sỏi, hạt quả khô... thay cho que tính ở hoạt động giới thiệu cách làm tính cộng dạng $14 + 3$).

Môn Khoa học (Lớp 4)

Bài 45. ÁNH SÁNG

I. MỤC TIÊU

Sau bài học xong bài này, học sinh có khả năng:

- Phân biệt được vật nào tự phát sáng và vật nào được chiếu sáng.
- Làm thí nghiệm để xác định vật nào cho ánh sáng truyền qua hoặc không truyền qua.
- Nêu ví dụ hoặc làm thí nghiệm để chứng tỏ ánh sáng truyền theo đường thẳng.
- Nêu ví dụ và làm thí nghiệm để chứng tỏ mắt chỉ nhìn thấy một vật khi có ánh sáng từ vật đó tới mắt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hộp thí nghiệm “Vai trò của ánh sáng” như hình 4 SGK, kèm theo đèn pin.
- Tấm kính (nhựa) trong; tấm kính (nhựa) mờ...

- Tấm bìa cứng có khe hở như hình 3 trang 90 SGK, 1 tờ giấy trắng.
Học sinh chuẩn bị theo nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Thảo luận nhóm tìm hiểu các vật tự phát ra ánh sáng và các vật được chiếu sáng.

1. Mục tiêu

Phân biệt được các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng.

2. Cách tiến hành

Bước 1: Học sinh thảo luận nhóm (4 – 6 học sinh):

- Quan sát hình 1, 2 trang 90 SGK và thảo luận xem vật nào tự phát sáng, vật nào được chiếu sáng.
- Hoặc cho học sinh liên hệ thực tế cuộc sống dựa vào kinh nghiệm đã có.

Bước 2: Các nhóm báo cáo trước lớp.

3. Kết luận

- * *Hình 1:* Ban ngày.
 - Vật tự phát sáng: Mặt Trời.
 - Vật được chiếu sáng: gương, bàn ghế...
- * *Hình 2:* Ban đêm.
 - Vật tự phát sáng: ngọn đèn điện.
 - Vật được chiếu sáng: Mặt Trăng sáng là do được Mặt Trời chiếu sáng, cái gương, bàn ghế... được đèn chiếu sáng và được cả ánh sáng phản chiếu từ Mặt Trăng chiếu sáng.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về đường truyền của ánh sáng.

1. Mục tiêu

Học sinh thấy được ánh sáng truyền qua đường thẳng.

2. Cách tiến hành

Bước 1: Trò chơi “Dự đoán đường truyền của ánh sáng”.

- Gọi 3, 4 học sinh cùng lên đứng trước lớp ở các vị trí khác nhau.
- Giáo viên hoặc một học sinh hướng đèn tới một trong các học sinh đó (chưa bật, không chiếu vào mắt).
- Giáo viên yêu cầu học sinh ở dưới lớp dự đoán khi bật đèn thì ánh sáng sẽ chiếu vào bạn nào?
- Sau đó bật đèn, học sinh so sánh dự đoán với kết quả thí nghiệm. Giáo viên có thể yêu cầu học sinh đưa ra giải thích của mình (Vì sao lại có kết quả như vậy?).

Bước 2: Làm thí nghiệm như hình 3 trang 90 SGK theo nhóm.

- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 3 và hướng dẫn học sinh đặt thí nghiệm tương tự.
- HS dự đoán đường truyền của ánh sáng qua khe, có thể cho từng học sinh dùng bút để vẽ dự đoán của mình. (Chú ý: Khi đặt thí nghiệm và quan sát, phải đứng dậy để có thể nhìn được cả phía đặt đèn pin và phía bên kia).
- Sau đó bật đèn và quan sát để so sánh kết quả với dự đoán.
- Các nhóm trình bày kết quả.

3. Kết luận

Ánh sáng truyền theo đường thẳng.

Hoạt động 3: Tìm hiểu sự truyền ánh sáng qua các vật.

1. Mục tiêu

Biết làm thí nghiệm để xác định các vật cho ánh sáng truyền qua và không cho ánh sáng truyền qua.

2. Cách tiến hành

HS tiến hành thí nghiệm 2 trang 91 SGK theo nhóm. Chú ý che tối phòng học trong khi tiến hành thí nghiệm.

* Phương án 1:

- Với các đồ dùng đã chuẩn bị (một tấm bìa; quyển vở; tấm thủy tinh hoặc nhựa trong, mờ...; đèn pin), các nhóm bàn với nhau xem làm cách

nào để biết vật nào cho ánh sáng truyền qua, vật nào không cho ánh sáng truyền qua.

- HS tiến hành làm thí nghiệm như đã bàn.
- Ghi lại nhận xét, kết quả.
- Giáo viên có thể gợi ý cho học sinh ghi lại kết quả theo bảng sau:

Các vật cho gần như toàn bộ ánh sáng đi qua	Các vật chỉ cho một phần ánh sáng đi qua	Các vật không cho ánh sáng đi qua
...

- * Phương án 2: Giáo viên hướng dẫn học sinh cách làm thí nghiệm như sau:
 - Đặt 1 tấm bìa làm màn, đặt vật cần tìm hiểu ở phía trước màn.
 - Chiếu đèn pin vào vật cần tìm hiểu.
 - So sánh kết quả quan sát được trên màn khi chặn vật và khi chưa chặn vật để rút ra được nhận xét.
 - Ghi lại kết quả vào bảng (như bảng trên).
- * Sau đó, có thể cho học sinh nêu các ví dụ ứng dụng liên quan (việc sử dụng cửa kính trong, cửa kính mờ, cửa gỗ...).

Hoạt động 4: Tìm hiểu mắt nhìn thấy vật khi nào.

1. Mục tiêu

Nêu ví dụ và làm thí nghiệm để chứng tỏ mắt chỉ nhìn thấy một vật khi có ánh sáng truyền từ vật đó đi tới mắt.

2. Cách tiến hành

- * *Bước 1:* Giáo viên đặt vấn đề: Mắt ta nhìn thấy vật khi nào?
 - HS có thể đưa ra các ý kiến khác nhau (có ánh sáng, mắt không bị chắn...).Tiến hành thí nghiệm như hình 4 trang 91 SGK:
- Giáo viên yêu cầu học sinh dựa vào kinh nghiệm, hiểu biết sẵn có để đưa ra các dự đoán; sau đó, tiến hành thí nghiệm để so sánh kết quả với dự đoán và rút ra kết luận.

- HS ghi kết quả vào bảng sau:

Các bước tiến hành thí nghiệm	Mắt có nhìn thấy vật không?		Kết luận (Mắt nhìn thấy vật khi nào?)
	Dự đoán	Kết quả thí nghiệm	
1. Chưa bật đèn trong hộp			
2. Bật đèn trong hộp			
3. Đèn trong hộp vẫn sáng, chắn mắt bằng một cuốn vở			

- Sau bước 2, có thể cho học sinh tạm dừng để rút ra kết luận: *Mắt nhìn thấy vật khi có ánh sáng.*
- HS dự đoán và làm xong bước 3, giáo viên có thể gợi ý: *Cuốn vở có cho ánh sáng truyền qua không? (HS đã biết qua thí nghiệm 2 trang 91 SGK). Như vậy không có ánh sáng từ vật đó truyền vào mắt ta thì ta không nhìn thấy vật.*

Lưu ý: Nếu không có hộp thí nghiệm “Vai trò của ánh sáng” như hình 91 SGK, giáo viên có thể cho học sinh dùng bìa hoặc giấy che kín ngăn bàn, chỉ để hở một khe nhỏ.

- * *Bước 2:* Các nhóm trình bày kết quả và thảo luận chung.

3. Kết luận

Như mục trang 91 SGK: *Ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật đó truyền vào mắt ta.*

- Giáo viên lưu ý: Ngoài ra, để nhìn rõ một vật nào đó, còn phải lưu ý tới kích thước của vật và khoảng cách từ vật tới mắt.

4. Củng cố

- HS tìm các ví dụ về điều kiện nhìn thấy của mắt.

(Ví dụ, có thể nhìn thấy các vật qua cửa kính trong nhưng không thể nhìn thấy qua cửa gỗ; ban ngày khi có ánh sáng mặt trời thì nhìn rất rõ mọi vật...)

- Hoặc cho học sinh chơi trò chơi “Hoạ sĩ mù”:

- + Yêu cầu vẽ một khuôn mặt với các nét đơn giản: 1 vòng tròn (khuôn mặt), 2 con mắt, mũi, 2 cái tai, miệng (Giáo viên vẽ mẫu trước).

- + Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5 học sinh. Mỗi học sinh (đã bịt mắt) lần lượt lên vẽ một chi tiết để hoàn thành khuôn mặt của đội mình. Cả lớp làm trọng tài. Đội nào vẽ nhanh, đẹp, đúng, không phạm luật thì khi mở mắt ra sẽ thắng (Các học sinh sẽ vẽ được từng chi tiết của khuôn mặt, nhưng không đúng chỗ của nó).
- Cho học sinh nhận xét và rút ra kết luận: Không có ánh sáng từ bức vẽ truyền tới mắt nên các bạn không nhìn thấy gì, do đó không vẽ được đúng.

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

* *Bạn có thể đối chiếu nhận xét của mình về các kế hoạch dạy học ở trên với một số nhận xét dưới đây:*

- Về mục tiêu của bài học:
 - + Mục tiêu của bài học đã nêu những yêu cầu về kiến thức, kĩ năng mà học sinh cần đạt được sau bài học. Trong đó, ghi cụ thể từng kiến thức, kĩ năng cần đạt được ở mức độ nào.
 - + Cách viết mục tiêu đã sử dụng các động từ sao cho có thể lượng hoá, kiểm tra và đánh giá được những kiến thức, kĩ năng mà học sinh thu nhận được.
- Về đồ dùng dạy học:
 - + Đồ dùng dạy học phong phú, liệt kê tất cả đồ dùng dạy học cần phải có để tổ chức tiết dạy.
 - + Đồ dùng dạy học không chỉ dành cho giáo viên mà còn phải quan tâm đến đồ dùng để học sinh học tập (bao gồm cả đồ dùng của cá nhân học sinh và đồ dùng cho nhóm học sinh).
- Đồ dùng dạy học do cả giáo viên và học sinh chuẩn bị.
- Các hoạt động dạy học:

Bài học được chia thành các hoạt động chủ yếu. Các hoạt động này được sắp xếp theo thứ tự, logic hợp lí.

Các hoạt động trong bài học được thiết kế theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh, đúng đặc trưng của loại bài học hình thành kiến thức mới. Giáo viên không áp đặt, không thông báo kiến thức có sẵn mà hướng dẫn học sinh tự tìm tòi, phát hiện, chủ động tự chiếm lĩnh

kiến thức. Học sinh được học tập tích cực, chủ động, hứng thú do có cơ hội bày tỏ, chia sẻ những trải nghiệm; có cơ hội thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống; có nhiều cơ hội để độc lập suy nghĩ, bày tỏ ý kiến riêng khi làm việc cá nhân; và có nhiều cơ hội phát huy năng lực hợp tác khi làm việc theo nhóm... Do đó, bài học đã được tổ chức, thiết kế thông qua các hoạt động trải nghiệm, khám phá, phát hiện của học sinh với nhiều hoạt động phong phú, được thể hiện cụ thể ở các bài học như sau:

* *Về các hoạt động dạy học trong kế hoạch bài học môn Tiếng Việt lớp 1 (Học vần – Bài 47: en, ên):*

- *Hoạt động khởi động:* Được tổ chức dưới hình thức trò chơi nhằm kích thích sự tò mò, khơi dậy hứng thú của học sinh trước khi bước vào bài học mới; tạo không khí lớp học vui vẻ.
- *Hoạt động ôn luyện những kiến thức, kĩ năng tiếng Việt đã học:* Học sinh được đọc lại những vần, tiếng, từ, câu ứng dụng đã học ở bài trước, nhằm giúp học sinh tái hiện những kiến thức, kĩ năng đã có do học sinh được học trước đó. Qua đó, giáo viên đánh giá, xác định được thực trạng (kiến thức và kĩ năng) của học sinh trước khi bước vào bài mới.
- *Hoạt động giới thiệu bài:* Giới thiệu thông tin, kiến thức và kĩ năng của bài học mới nhằm tạo hứng thú cho học sinh khi học bài mới. Bài học đã sử dụng cách giới thiệu bài (sử dụng bộ chữ *Học vần thực hành* – Thiết bị dạy học tối thiểu được trang bị cho tất cả học sinh lớp 1) dựa trên vốn ngôn ngữ, vốn hiểu biết, kinh nghiệm đã có của học sinh, nhằm kết nối những kiến thức, kĩ năng tiếng Việt học sinh đã có với kiến thức, kĩ năng tiếng Việt mà học sinh sẽ được học trong bài mới. Hoạt động này được tổ chức dưới hình thức luyện tập thực hành, học sinh tự tìm các âm đã biết trong bộ chữ *Học vần thực hành* để ghép thành vần mới sẽ học. Qua đó, học sinh tự nhận biết được vần mới sẽ học trong bài.
- *Hoạt động hướng dẫn học sinh nhận biết vần, ghép và đọc tiếng, từ mới:* Đây là hoạt động trọng tâm của bài học. Hoạt động này được tổ chức bằng cách giúp học sinh tìm tòi, khám phá, rút ra kiến thức, kĩ năng mới dưới sự gợi ý, hướng dẫn của giáo viên. Học sinh được nhận biết vần,

ghép và đọc tiếng, từ mới qua các hoạt động cụ thể như: quan sát, phân tích, tổng hợp, thực hành, luyện tập. Học sinh thực hiện hoạt động này một cách độc lập (từng cá nhân làm) hoặc thực hiện trong sự tương tác với bạn, với giáo viên.

Việc hướng dẫn học sinh sử dụng bộ chữ *Học vẫn thực hành* (dành cho từng học sinh) một cách triệt để ở hoạt động này không chỉ khai thác hết khả năng tiềm tàng của thiết bị dạy học, mà quan trọng hơn, sử dụng bộ chữ *Học vẫn thực hành*, học sinh được phối hợp nhiều giác quan và hoạt động (mắt nhìn, tai nghe, tay làm, miệng đọc), giúp mỗi học sinh dễ dàng tự học, tự “tìm ra kiến thức” và trau dồi kỹ năng sử dụng tiếng Việt, phát huy tính tích cực trong quá trình học tập.

- *Hoạt động thực hành*: Đây là hoạt động nhằm giúp học sinh củng cố, rèn luyện các kiến thức, kỹ năng tiếng Việt (mới) trên cơ sở các kiến thức vừa học. Với hoạt động thực hành, học sinh được thực hiện các yêu cầu về các kỹ năng đọc, viết, nghe, nói đã học trong bài, cụ thể là:

Hoạt động thực hành luyện tập đọc từ, câu ứng dụng giúp học sinh được mở rộng vốn từ trên cơ sở vẫn mới học. Học sinh được đọc cá nhân để giáo viên nắm được trình độ của từng học sinh, đọc theo bàn, theo tổ, theo nhóm. Hoạt động thực hành luyện viết giúp học sinh được viết các âm, vần, tiếng, từ mới học. Hoạt động thực hành luyện nói giúp học sinh rèn luyện kỹ năng nghe – nói, củng cố vốn từ, tập đặt câu, từ đó mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp.

- *Hoạt động củng cố, vận dụng*: Nhằm giúp học sinh củng cố, nắm vững các nội dung kiến thức, kỹ năng trong bài đã học. Bên cạnh đó, học sinh biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào hoàn cảnh mới, đặc biệt là trong những tình huống gắn với thực tế cuộc sống của các em. Hoạt động này được tổ chức dưới hình thức trò chơi nhằm thay đổi không khí lớp học, giúp học sinh vui vẻ, thoải mái sau giờ học.

- * *Về các hoạt động dạy học trong kế hoạch bài học môn Toán lớp 1 – Tuần 20: Phép cộng dạng 14 + 3:*

Bài học được thiết kế, tổ chức trên cơ sở tổ chức các hoạt động học toán cho học sinh, nhằm phát huy vốn hiểu biết của học sinh. Học sinh được tự tìm tòi, tự phát hiện, chủ động chiếm lĩnh kiến thức mới từ vốn kinh

nghiệm và sự trải nghiệm mà học sinh đã có dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên.

- *Hoạt động khởi động*: Nhằm giúp học sinh củng cố cách đọc, viết các số từ 10 đến 20 và cấu tạo số.
- *Hoạt động giới thiệu cách làm tính cộng dạng $14 + 3$* : Được thực hiện nhờ áp dụng kết quả phép cộng trong phạm vi 10 và qua thao tác *gộp thẻ* (bỏ chục và *gộp* các que tính rời).

Hoạt động này đã khai thác tác dụng và hiệu quả của bộ *Đồ dùng Toán 1*. Học sinh được hình thành kĩ thuật tính cộng thông qua hoạt động thao tác bằng tay, quan sát, dự đoán, tìm tòi. Đây là con đường hình thành kiến thức theo hướng dạy học tích cực và hiệu quả nhất đối với học sinh lớp 1.

- *Hoạt động thực hành*: Giúp học sinh vận dụng kiến thức mới ngay trong tiết học, như kiến thức mới vừa học một cách vững chắc. Hoạt động này được tổ chức dưới các hình thức như: làm việc cá nhân, làm việc nhóm.
- *Hoạt động củng cố, ứng dụng*: Giúp học sinh củng cố nội dung kiến thức đã học trong bài, biết vận dụng kiến thức trong hoàn cảnh mới, đặc biệt là trong những tình huống gắn với thực tiễn.

* *Về các hoạt động dạy học trong kế hoạch bài học môn Khoa học lớp 4 (Bài 45: Ánh sáng)*:

Các hoạt động dạy học được thiết kế theo hướng tích cực hoá hoạt động của học sinh, cụ thể là:

- *Quan sát tranh, ảnh theo nhóm (hoạt động 1)*: Nhằm giúp học sinh phân biệt được các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng.
- *Trò chơi (hoạt động 2)*: Giúp học sinh tìm hiểu về đường truyền của ánh sáng.
- *Làm thí nghiệm (hoạt động 3, 4)*: Chú trọng tổ chức cho học sinh quan sát, làm thí nghiệm để rút ra được những nhận xét về đặc điểm, tính chất, cách sử dụng ánh sáng.

HS được vận dụng những kiến thức khoa học về đặc điểm, tính chất nói trên của ánh sáng vào để giải thích những hiện tượng đơn giản trong cuộc sống. Từ đó, khơi gợi sự tò mò khoa học, thói quen đặt câu hỏi, tìm câu giải thích của học sinh và giúp học sinh biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Hoạt động 2. Thực hành thiết kế một kế hoạch bài học cho bài hình thành kiến thức mới theo hướng dạy học tích cực

I. NHIỆM VỤ

- Bạn hãy thiết kế một kế hoạch bài học (môn Tiếng Việt, Toán hoặc Khoa học...) cho bài hình thành kiến thức mới theo hướng dạy học tích cực.
- Trao đổi với bạn đồng nghiệp về kế hoạch bài học của bạn.
- Tự sửa chữa lại kế hoạch bài học.

(Thời gian dành cho hoạt động này khoảng 45 phút)

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Để thiết kế một kế hoạch bài học cho bài hình thành kiến thức mới theo hướng dạy học tích cực, bạn có thể tham khảo một số gợi ý dưới đây:

- Trước hết, bạn cần căn cứ vào yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Chương trình và sách giáo khoa đã phần nào tạo điều kiện để giáo viên và học sinh thực hiện phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò người tổ chức để dẫn dắt học sinh quan sát, tìm tòi, thu nhận kiến thức và hình thành kĩ năng. Giáo viên cần căn cứ vào trình độ học sinh trong lớp, điều kiện lớp học để xây dựng kế hoạch bài học.
Mục đích giờ học không phải là giáo viên truyền thụ lời giảng của mình và học sinh nghe, ghi nhớ, nhắc lại. Mục đích cao nhất là làm sao để chủ thể học sinh, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, chiếm lĩnh được tri thức, hình thành, phát triển được kĩ năng.
- Các hoạt động trong bài hình thành kiến thức cần được thiết kế theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, trong đó học sinh chủ động, tự tìm tòi, chiếm lĩnh kiến thức, giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn. Quá trình tự tìm tòi, khám phá kiến thức sẽ giúp học sinh rèn luyện tính chủ động, sáng tạo trong học tập. Các em sẽ hiểu sâu, nhớ lâu kiến thức do chính mình (hoặc cùng các bạn) tìm ra kiến thức đó.
- Trong quá trình hướng dẫn học sinh tự tìm tòi, khám phá, chiếm lĩnh kiến thức mới, cần lưu ý:
 - + Cách gợi mở, nêu vấn đề để thu hút sự chú ý của học sinh.
 - + Cách củng cố kiến thức cũ, huy động vốn sống để học sinh tự giải quyết vấn đề.

- + Tổ chức, hướng dẫn học sinh độc lập suy nghĩ, thảo luận có hiệu quả.
- + Quan sát, theo dõi quá trình học sinh tự tìm tòi, khám phá, chú ý đến những dấu hiệu nhận biết học sinh có thực sự tìm tòi, khám phá hay không.
- + Động viên, khuyến khích học sinh kiên trì, vượt khó khăn, tích cực học tập.
- + Sử dụng thiết bị dạy học một cách hợp lí, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.
- + Lưu ý đến những khó khăn thường gặp của học sinh và tìm cách khắc phục.

Hoạt động 3. Thực hiện dạy thử kế hoạch bài học cho bài hình thành kiến thức mới theo hướng dạy học tích cực đã soạn.

I. NHIỆM VỤ

- Bạn hãy thực hiện dạy thử kế hoạch bài học đã soạn cho cả nhóm cùng dự.
- Bạn tự đánh giá bài dạy của mình.
- Cùng nhóm rút kinh nghiệm về bài dạy của bạn.
- Dự giờ dạy thử của đồng nghiệp và góp ý kiến cho bài dạy.

(Thời gian dành cho hoạt động này khoảng 60 phút)

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Bạn có thể đánh giá và rút kinh nghiệm khi dạy thử dựa trên các tiêu chí dạy học phát huy tính tích cực của học sinh được ghi trong bảng sau:

Giáo viên	Mức độ		
	Cao	Trung bình	Thấp
Coi trọng việc tổ chức các hoạt động học tập của học sinh			
Tạo điều kiện để học sinh tự phát hiện, khám phá và chiếm lĩnh tri thức			
Tạo điều kiện để học sinh chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập			
Chú ý hình thành khả năng tự học của học sinh			
Phát huy quan hệ hợp tác của học sinh khi học			

Nội dung 2

THỰC HÀNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI HỌC CHO BÀI THỰC HÀNH THEO HƯỚNG DẠY HỌC TÍCH CỰC

Hoạt động 1. Phân tích kế hoạch bài học của bài thực hành theo hướng dạy học tích cực

I. NHIỆM VỤ

Dưới đây là một số kế hoạch bài học cho bài thực hành. Bạn hãy nghiên cứu kĩ một trong số kế hoạch bài học này và đưa ra nhận xét theo các yêu cầu sau:

- Mục tiêu bài học.
- Đồ dùng dạy học.
- Các hoạt động dạy học.

Bạn có thể trao đổi với các bạn đồng nghiệp những ý kiến của mình.

(Thời gian dành cho hoạt động này khoảng 30 phút)

Môn Tự nhiên và Xã hội (Lớp 3)

Bài 21 – 22

THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH VÀ VẼ SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ HỌ HÀNG

I. MỤC TIÊU

HS có khả năng:

- Phân tích mối quan hệ họ hàng trong tình huống cụ thể.
- Biết cách xưng hô đúng đối với họ hàng nội, ngoại.
- Vẽ được sơ đồ họ hàng nội, ngoại.
- Dùng sơ đồ giới thiệu cho người khác về họ nội, ngoại của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các hình trong SGK trang 42, 43.
- HS mang ảnh họ hàng nội, ngoại đến lớp (nếu có).
- Giáo viên chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh một tờ giấy khổ A0 và hồ dán, bút màu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động – Chơi trò chơi "Đi chợ mua gì? Cho ai?"

1. Mục tiêu

- Tạo không khí vui vẻ trước khi vào bài học.
- Hiểu được sự quan tâm đến những người thân trong gia đình.

2. Cách tiến hành

Nếu có sân rộng thì cho học sinh ra sân chơi; đứng thành vòng tròn và đếm số từ 1 đến hết, giáo viên chọn 1 em làm trưởng trò. Nếu không có sân thì có thể ngồi tại chỗ trong lớp.

- Trưởng trò: *Đi chợ, đi chợ!*
- Cả lớp: *Mua gì? Mua gì?*
- Trưởng trò: *Mua 2 cái áo* (Em số 2 đứng dậy, chạy vòng quanh lớp).
- Cả lớp: *Cho ai? Cho ai?*
- Em số 2 vừa chạy vừa nói: *Cho mẹ, cho mẹ!* (sau đó chạy về chỗ). (Nếu lớp chật quá chỉ cần đứng lên trả lời rồi ngồi xuống).
- Trưởng trò nói tiếp: *Đi chợ, đi chợ!*
- Cả lớp: *Mua gì? Mua gì?*
- Trưởng trò: *Mua 10 quyển vở* (Em số 10 đứng dậy, chạy vòng quanh lớp).
- Cả lớp: *Cho ai? Cho ai?*
- Em số 10 vừa chạy vừa nói: *Cho em, cho em!* (sau đó chạy về chỗ). (Nếu lớp chật quá chỉ cần đứng lên trả lời rồi ngồi xuống).

Trò chơi cứ tiếp tục như vậy (mua quà cho ông, bà, cô, chú, bác...). Trưởng trò nói đến số nào thì em đó chạy ra khỏi chỗ, vừa chạy vừa trả lời các câu hỏi của cả lớp.

Cuối cùng trưởng trò nói: *Tan chợ.*

Trò chơi kết thúc.

Sau trò chơi, giáo viên có thể cho học sinh thảo luận về ý nghĩa của trò chơi, chuyển tiếp vào bài mới.

Hoạt động 2: Làm việc với phiếu bài tập.

1. *Mục tiêu:* Nhận biết mối quan hệ họ hàng qua tranh vẽ.

2. *Cách tiến hành:*

Bước 1: Làm việc theo nhóm.

Các nhóm quan sát tranh ở trang 42 SGK và trả lời các câu hỏi sau:

- 1) Ai là con trai, ai là con gái của ông bà?
- 2) Ai là con dâu, ai là con rể của ông bà?
- 3) Ai là cháu nội, ai là cháu ngoại của ông bà?
- 4) Những ai thuộc họ nội của Quang?
- 5) Những ai thuộc họ ngoại của Hương?

Bước 2: Các nhóm đối chéo cho nhau để chữa bài.

Bước 3: Làm việc cả lớp.

Các nhóm trình bày trước lớp, giáo viên khẳng định những ý đúng thay cho kết luận, nhóm nào chưa đúng có thể chữa lại bài của nhóm mình.

Hoạt động 3: Vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng.

1. *Mục tiêu:* Biết vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng.

2. *Cách tiến hành:*

Bước 1: Giáo viên vẽ mẫu và giới thiệu sơ đồ gia đình.

Bước 2: Làm việc cá nhân.

Từng học sinh vẽ và điền tên những người trong gia đình của mình vào sơ đồ.

Bước 3: Gọi một số em giới thiệu sơ đồ về mối quan hệ họ hàng vừa vẽ.

Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Xếp hình”.

1. *Mục tiêu:* Củng cố hiểu biết của học sinh về mối quan hệ họ hàng.

2. *Cách tiến hành:*

Cách 1: Nếu có ảnh từng người trong gia đình ở các thế hệ khác nhau thì giáo viên chia nhóm, hướng dẫn học sinh trình bày trên giấy khổ A0 theo

cách của mỗi nhóm và trang trí đẹp. Sau đó từng nhóm giới thiệu về sơ đồ của nhóm mình trước lớp.

Cách 2: Dùng bìa các màu làm mẫu một bộ, căn cứ vào sơ đồ để xếp thành hình các thế hệ. Sau đó, hướng dẫn các nhóm tự làm và xếp hình. Thi đua giữa các nhóm xem nhóm nào xếp đẹp, đúng.

Môn Tiếng Việt (Lớp 2)

Tuần 20

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, học sinh có khả năng:

- Biết được một số từ ngữ về thời tiết của từng mùa.
- Điền đúng dấu chấm, dấu chấm than vào đoạn văn.
- Biết dùng các cụm từ *bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ* thay cho cụm từ *khi nào* để hỏi về thời điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng nhóm hoặc phiếu nhóm để học sinh làm bài tập 1.
- Bảng phụ hoặc giấy khổ to ghi bài tập 2, 3.
- Phiếu học tập (photocopy cho học sinh làm bài tập 3).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

* Khởi động:

Chơi trò “Giải đố nhanh (Đố bạn biết mùa gì?)”

- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm.
- Cử 1 học sinh làm quản trò. Quản trò sẽ đọc cho các nhóm nghe lần lượt 4 câu đố sau:

1) *Mùa gì ấm áp*

Mưa phùn nhẹ bay

Khắp chốn có cây

Đâm chồi, nảy lộc?

3) *Mùa gì nóng bức*

Trời nắng chang chang

Đi học, đi làm

Phải lo đội mũ?

2) *Mùa gì se lạnh*

Mây nhẹ nhàng bay

Gió khẽ rung cây

Lá vàng rơi rụng?

4) *Mùa gì rét buốt*

Gió bắc thổi tràn

Đi học, đi làm

Phải lo mặc ấm?

- Sau mỗi câu đố, các nhóm trao đổi, cùng đoán xem đó là mùa nào rồi ghi nhanh kết quả vào bảng nhóm (Ví dụ: 1) – mùa xuân). Nhóm nào ghi nhanh và đúng thì nhóm đó thắng cuộc.

Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1.

- HS đọc SGK, xác định yêu cầu của bài tập: Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để chỉ thời tiết của từng mùa.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài tập theo nhóm.

Yêu cầu học sinh đọc kĩ những từ được cho trước trong ngoặc đơn, trao đổi theo nhóm để lựa chọn những từ ngữ thích hợp chỉ thời tiết của từng mùa, ghi kết quả vào bảng nhóm:

(nóng bức, ấm áp, giá lạnh, mưa phùn gió bắc, se se lạnh, oi nồng)

Mùa xuân	Mùa hạ	Mùa thu	Mùa đông
.....
.....

- Các nhóm treo kết quả lên bảng để cả lớp cùng đọc.
- Cả lớp nhận xét, chốt lại kết quả đúng.

Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh làm bài tập 2.

- 1 học sinh nêu yêu cầu của bài tập: Thay cụm từ *khi nào* trong các câu hỏi bằng các cụm từ sau: *bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ...*
- 2 học sinh đọc ví dụ mẫu trong SGK.
- Giáo viên treo bảng phụ: Khi nào (bao giờ...) lớp bạn đi thăm viện bảo tàng?
- Tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm.

Yêu cầu học sinh cùng các bạn trong nhóm lần lượt thay cụm từ *khi nào* trong các câu hỏi bằng các cụm từ: *bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ...*

- Các nhóm trình bày kết quả trước lớp theo hình thức tiếp nối nhau đặt câu hỏi.

Ví dụ: *Khi nào* trường bạn nghỉ hè?

- + Bạn thứ nhất: *Khi nào* trường bạn nghỉ hè?
- + Bạn thứ hai: *Bao giờ* trường bạn nghỉ hè?
- + Bạn thứ ba: *Lúc nào* trường bạn nghỉ hè?
- + Bạn thứ tư: *Tháng mấy* trường bạn nghỉ hè?

Giáo viên và các nhóm khác nhận xét kết quả.

Đối với lớp có nhiều học sinh khá – giỏi: giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tập hỏi – đáp về các câu có cụm từ *khi nào* (hoặc *bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ...*).

Ví dụ:

- + *Khi nào* trường bạn nghỉ hè?
- + Trường tôi nghỉ hè vào *đầu tháng Sáu*.

Hoạt động 3: Hướng dẫn học sinh làm bài tập 3.

- 1 học sinh đọc yêu cầu của bài tập trong SGK, các học sinh khác đọc thầm.
- HS làm bài tập vào phiếu học tập. Sau khi hoàn thành bài tập, học sinh so sánh kết quả với bạn ngồi bên cạnh.

PHIẾU HỌC TẬP

Chọn dấu chấm hay dấu chấm than để điền vào chỗ trống:

1) Ông Mạnh nổi giận quát:

– Thật độc ác

2) Đêm ấy, Thần Gió lại đến đập cửa, thét:

– Mở cửa ra

– Không Sáng mai ta sẽ mở cửa mời ông vào

– Giáo viên dán tờ giấy khổ to đã chép sẵn nội dung bài tập. Giáo viên mời 2 học sinh lên bảng làm bài. Cả lớp và giáo viên nhận xét, chốt lại kết quả đúng.

Hoạt động 4: Củng cố, ứng dụng.

– Tổ chức trò chơi: “Đặt câu tiếp sức”:

Cách tiến hành: học sinh 1 đặt câu có cụm từ *khi nào* (hoặc *bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ...*) để giáo viên và các bạn đánh giá, nếu đúng thì được chỉ định tiếp học sinh 2 đặt câu.

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Bạn có thể đối chiếu nhận xét của mình về các kế hoạch dạy học ở trên với một số nhận xét dưới đây.

– Về mục tiêu của bài học:

+ Mục tiêu của bài học đã nêu những yêu cầu thực hành rèn luyện kỹ năng mà học sinh cần đạt được sau bài học. Trong đó, ghi cụ thể mức độ học sinh cần đạt được.

+ Cách viết mục tiêu đã sử dụng các động từ sao cho có thể lượng hoá, kiểm tra và đánh giá được những kỹ năng mà học sinh thu nhận được.

– Về đồ dùng dạy học:

+ Đồ dùng dạy học phong phú, liệt kê tất cả đồ dùng dạy học cần phải có để tổ chức tiết dạy.

+ Đồ dùng dạy học không chỉ dành cho giáo viên mà còn phải quan tâm đến đồ dùng để học sinh học tập (bao gồm cả đồ dùng của cá nhân học sinh và đồ dùng cho nhóm học sinh).

+ Đồ dùng dạy học do cả giáo viên và học sinh chuẩn bị.

- Về các hoạt động dạy học:

Bài học được chia thành các hoạt động chủ yếu. Các hoạt động này được sắp xếp theo thứ tự, logic hợp lí.

Các hoạt động trong bài học được thiết kế theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh, đúng đặc trưng của loại bài học thực hành. Giáo viên không nói nhiều, không làm thay, làm hộ học sinh. Học sinh được học tập tích cực, chủ động, hứng thú, được thực hành, luyện tập thực sự dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên, thể hiện cụ thể ở các bài học như sau:

* *Về các hoạt động dạy học trong kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 (Bài 21 – 22: Thực hành: Phân tích và vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng):*

- Trước khi bước vào bài học, hoạt động khởi động tạo không khí vui vẻ, giúp học sinh hiểu được sự quan tâm đến những người thân trong gia đình. Từ đó, giúp học sinh có tâm thế, hứng thú bước vào bài mới.
- Ở các hoạt động tiếp theo, học sinh được thực hành thông qua hình thức tổ chức phù hợp với mục đích của hoạt động, như: làm việc với phiếu bài tập (làm việc nhóm) để nhận biết mối quan hệ họ hàng qua tranh vẽ; vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng (làm việc cá nhân); chơi trò chơi xếp hình nhằm củng cố hiểu biết về mối quan hệ họ hàng.
- Các hoạt động thực hành đều do chính học sinh thực hiện với sự hướng dẫn, gợi ý của giáo viên. Tất cả học sinh trong lớp đều được tham gia làm bài tập thực hành.
- Quy trình tổ chức các hoạt động thực hành được thiết kế rõ ràng từng bước để giáo viên có thể dễ dàng hướng dẫn học sinh thực hiện được.

* *Về các hoạt động dạy học trong kế hoạch bài học môn Tiếng Việt lớp 2 (Tuần 20 – Luyện từ và câu):*

- Hoạt động khởi động: Thông qua trò chơi (sử dụng các câu đố vui), giúp học sinh nhớ lại từ ngữ về các mùa đã học, gợi hứng thú cho học sinh khi bước vào bài mới.
- Các hoạt động thực hành được thiết kế linh hoạt để phát huy tính tích cực của học sinh trên cơ sở phù hợp với mục đích, yêu cầu của từng bài tập:

- + Hoạt động 1: Để mở rộng vốn từ về thời tiết của các mùa trong năm, học sinh được tổ chức hoạt động theo nhóm. Việc tổ chức hoạt động theo nhóm ở bài tập này giúp các em có thể huy động trí tuệ tập thể trong việc phát triển và tích cực hoá vốn từ của mỗi em.
- + Hoạt động 2: Học sinh được làm việc theo nhóm để các em biết cách sử dụng các cụm từ hỏi về thời điểm (HS cùng các bạn trong nhóm lần lượt thay cụm từ *khi nào* trong các câu hỏi bằng các cụm từ sau: *bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ...*). Cách sử dụng phương pháp thực hành giao tiếp – phương pháp đặc trưng của dạy học tiếng Việt – sẽ giúp các em hứng thú luyện tập hơn, qua đó các em cũng chủ động trong việc sử dụng từ ngữ, đặt câu trong giao tiếp.
- + Hoạt động 3: Với yêu cầu của bài tập thực hành rất cụ thể, để thực hiện (điền dấu câu vào chỗ thích hợp), học sinh được tổ chức làm việc cá nhân qua phiếu bài tập. Cách tổ chức làm việc cá nhân ở bài tập này giúp giáo viên kiểm soát được kỹ năng sử dụng dấu câu ở mức độ ban đầu của từng học sinh. Qua đó, giáo viên nắm được trình độ của học sinh để sau đó có những biện pháp rèn luyện thích hợp.
- + Hoạt động 4: Hoạt động củng cố, ứng dụng được tổ chức qua trò chơi: “Đặt câu tiếp sức” nhằm giúp học sinh củng cố lại kỹ năng đã được luyện tập trong bài. Trò chơi giúp học sinh kết thúc tiết học một cách vui vẻ.
- Quy trình tổ chức các hoạt động thực hành được thiết kế rõ ràng từng bước như: giúp học sinh nắm được yêu cầu thực hành, tổ chức cho học sinh thực hành, tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hành.

Hoạt động 2. Thiết kế một kế hoạch bài học cho bài thực hành theo hướng dạy học tích cực

I. NHIỆM VỤ

- Bạn hãy thiết kế một kế hoạch bài học (môn Tiếng Việt, Toán hoặc Khoa học...) cho bài thực hành theo hướng dạy học tích cực.
- Trao đổi với bạn đồng nghiệp về kế hoạch bài học của bạn.

- Tự sửa chữa lại kế hoạch bài học.

(Thời gian dành cho hoạt động này khoảng 45 phút)

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Để thiết kế một kế hoạch bài học cho bài thực hành theo hướng dạy học tích cực, bạn có thể tham khảo một số gợi ý dưới đây:

- Giao việc cho học sinh: Nhằm giúp tất cả học sinh trong lớp đều nắm vững yêu cầu cần luyện tập, thực hành (kết hợp với mọi thông tin cơ bản, quan trọng khác, nếu có). Nội dung cụ thể là:
 - + Cho học sinh trình bày yêu cầu của câu hỏi, bài tập trong SGK (HS tự đọc thành tiếng hoặc đọc thầm; giáo viên không làm thay, chỉ nêu yêu cầu, giải thích trong trường hợp cần thiết). Học sinh có thể đọc nguyên văn câu hỏi, bài tập. Sau đó, giáo viên đề nghị các em nêu tóm tắt yêu cầu của câu hỏi, bài tập ấy.
 - + Cho học sinh thực hiện một phần câu hỏi, bài tập trong SGK (làm thử, làm mẫu), nếu nhiệm vụ đặt ra trong những câu hỏi, bài tập ấy là khó hoặc mới với học sinh. Lưu ý: Trong trường hợp giáo viên làm mẫu thì tốt nhất là giáo viên vừa làm mẫu vừa kết hợp với giải thích cho học sinh hiểu. Sau đó, giáo viên tổ chức chữa bài để giúp học sinh nắm được cách làm.
 - + Tóm tắt nhiệm vụ, nêu những điểm học sinh cần chú ý khi làm bài.
 - Giúp học sinh chữa một phần của bài tập (nếu cần thiết).
 - Tổ chức cho học sinh thực hành:
 - + HS có thể thực hành cá nhân hoặc theo nhóm, phụ thuộc vào nội dung thực hành và số đồ dùng chuẩn bị được. Giáo viên cần tạo điều kiện để càng nhiều học sinh được thực hành kỹ năng càng tốt.
 - + Cần lưu ý kiểm tra học sinh nhằm mục đích:
 - Xem học sinh có làm việc không, nếu học sinh không chịu làm việc thì cần tìm hiểu lí do, động viên các em làm việc để đảm bảo yêu cầu tích cực hoá hoạt động của người học. Tìm cách hỗ trợ phù hợp từng đối tượng học sinh để các em có thể tự mình hoàn thành nhiệm vụ (nếu hoạt động cá nhân) hoặc hợp tác hiệu quả với bạn (nếu hoạt động nhóm).

- Xem học sinh có hiểu việc phải làm không, nếu học sinh không hiểu việc phải làm thì cần giải thích, hướng dẫn lại cho học sinh làm để hoạt động của các em đạt được mục đích đề ra. (Đây là thời gian giáo viên có thể quan tâm nhiều hơn đến những học sinh yếu kém, giúp các em thực hiện đúng yêu cầu của bài tập để các em tự tin, tiến bộ).
 - Trả lời thắc mắc của học sinh (nếu có).
 - Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hành trước lớp.
 - + Các hình thức: báo cáo trực tiếp với giáo viên; báo cáo trong nhóm; báo cáo trước lớp.
 - + Các biện pháp: báo cáo bằng miệng hoặc bằng bảng con, bảng lớp; phiếu học tập; thi đua giữa các nhóm hoặc trình bày cá nhân.
- Lưu ý: Báo cáo kết quả làm bài là hoạt động của học sinh. Giáo viên chú ý không báo cáo thay học sinh, không làm thay học sinh những việc học sinh có thể tự làm.
- Tổ chức cho học sinh đánh giá kết quả thực hành:
 - + Các hình thức đánh giá có thể là: học sinh tự đánh giá; học sinh đánh giá nhau trong nhóm; học sinh đánh giá nhau trước lớp; giáo viên đánh giá học sinh.
 - + Các biện pháp đánh giá có thể là: khen, chê (định tính); cho điểm (định lượng).

Hoạt động 3. Thực hiện dạy thử kế hoạch bài học cho bài thực hành theo hướng dạy học tích cực đã soạn

I. NHIỆM VỤ

- Thực hiện dạy thử kế hoạch bài học đã soạn cho cả nhóm cùng dự.
- Bạn hãy tự đánh giá bài dạy của mình.
- Cùng các bạn trong nhóm rút kinh nghiệm về bài dạy của bạn.
- Dự giờ dạy thử của đồng nghiệp và góp ý kiến cho bài dạy.

(Thời gian dành cho hoạt động này khoảng 60 phút)

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Bạn có thể đánh giá và rút kinh nghiệm khi dạy thử dựa trên các tiêu chí dạy học phát huy tính tích cực của học sinh được ghi trong bảng sau:

Giáo viên	Mức độ		
	Cao	Trung bình	Thấp
Coi trọng việc tổ chức các hoạt động học tập của học sinh.			
Tạo điều kiện để học sinh thực hành, luyện tập.			
Tạo điều kiện để học sinh chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.			
Chú ý hình thành khả năng tự học của học sinh.			
Phát huy quan hệ hợp tác của học sinh khi học.			

Nội dung 3

THỰC HÀNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI HỌC CHO BÀI ÔN TẬP THEO HƯỚNG DẠY HỌC TÍCH CỰC

Hoạt động 1. Phân tích kế hoạch bài học của bài ôn tập theo hướng dạy học tích cực

I. NHIỆM VỤ

Dưới đây là một số kế hoạch bài học cho bài ôn tập. Bạn hãy nghiên cứu kĩ một trong số kế hoạch bài học này và đưa ra nhận xét theo các yêu cầu sau:

- Mục tiêu bài học.
- Đồ dùng dạy học
- Các hoạt động dạy học.

Bạn có thể trao đổi với các bạn đồng nghiệp những ý kiến của mình.

(Thời gian dành cho hoạt động này khoảng 30 phút)

Bài 67. ÔN TẬP (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Giúp học sinh:

- Đọc được các vần có kết thúc bằng *m*.
- Đọc được các từ ngữ, câu ứng dụng từ bài 60 đến bài 67.
- Viết được các vần, các từ ngữ ứng dụng từ bài 60 đến bài 67.
- Nghe hiểu và tập kể được một đoạn truyện theo tranh truyện kể *Đi tìm bạn*.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* Thẻ chữ, bảng phụ:

- 4 thẻ lời kể cho 4 tranh kể chuyện (4 bộ cho 4 nhóm chơi ghép thẻ dưới tranh):

+ Lời kể cho tranh 1:

Sóc và Nhím là đôi bạn thân. Hai bạn thường vui đùa, hái hoa, đào củ cùng nhau.

+ Lời kể cho tranh 2:

Mùa đông đến. Một hôm, Sóc chạy đi tìm Nhím nhưng không thấy Nhím đâu. Vắng bạn, Sóc buồn lắm.

+ Lời kể cho tranh 3:

Sóc hỏi Thỏ có thấy bạn Nhím ở đâu không. Thỏ nói không thấy. Sóc càng buồn thêm. Rồi Sóc lại chạy đi tìm Nhím ở khắp nơi.

+ Lời kể cho tranh 4:

Mùa xuân đến. Sóc gặp lại Nhím. Hỏi Nhím, Sóc mới biết là: cứ mùa đông đến, họ nhà Nhím lại phải đi tìm chỗ tránh rét.

- Thẻ chữ ghi vần: *om, am, ăm, ơm, om, em, êm, im, um, iêm, yêm, uôm, uôm.*
- Thẻ chữ ghi từ ngữ ứng dụng: *cánh buồm, đàn buồm* (để kiểm tra bài cũ), *cái liềm, xâu kim, nhóm lúa* (để ôn bài mới).

- Bảng phụ chép sẵn bài đọc ứng dụng:
- + Bài đọc ứng dụng của bài 66 (để kiểm tra bài cũ).
- + Bài đọc ứng dụng của bài 67 (để ôn bài mới):
- * Tranh (cho phần kể chuyện):
- 4 tranh kể chuyện (trang 137 SGK).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

Hoạt động 1: Khởi động – Hướng dẫn học sinh tái hiện các vần có âm cuối “m”.

Tổ chức trò chơi “Hái hoa, hái quả”:

- Các học sinh nối tiếp nhau:
- + Hái hoa hoặc quả có viết sẵn một trong các vần *am, ăm, ơm, om, ôm, om, um, im, em, êm, im, iêm, yêm, uôm, uôm*.
- + Dán “hoa” / “quả” lên bảng.
- + Đọc âm/vần trên hoa/quả.
- Giáo viên dựa vào những vần trên “hoa”, “quả” để nhắc lại các vần mà học sinh đã biết: *am, ăm, ơm, om, ôm, om, um, im, em, êm, im, iêm, yêm, uôm, uôm*.

Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh tách tiếng tìm vần có âm cuối “m”.

Tổ chức trò chơi “Tách tiếng tìm vần”:

- Dán lên bảng các thẻ tiếng chứa vần có âm cuối *m* (thẻ này có thể tháo rời các bộ phận âm đầu, vần, dấu thanh).
- Ví dụ: *cam, tằm, mằm, xôm, tôm, com, chum, kìm, xem, đêm, liêm, nhuộm...*
- Yêu cầu học sinh:
- + Tách mỗi tiếng thành âm đầu và vần.
(Ví dụ: Tách tiếng *cam* thành âm *c* và vần *am*.)
- + Đánh vần vần vừa tách được.
(Ví dụ: Đọc *a-mờ-am/am*.)

- Yêu cầu các nhóm học sinh thảo luận để tìm ra điểm giống nhau giữa các vần mới tách được. (Các vần *am, ăm, ơm, uôm, uôm...* đều có âm cuối *m*)
- Giới thiệu các vần cần ôn trong bài.

Hoạt động 3: Hướng dẫn học sinh ghép âm, vần.

Tổ chức trò chơi “Cùng trượt băng chuyên”:

- Chuẩn bị băng trượt (như sơ đồ ở dưới), gồm:
 - + Một bảng cố định có viết sẵn các âm *a, ă, â, o, ô, ơ, u, e, ê, i, ie, ye, ua, uơ*.
 - + Một thẻ trượt có viết sẵn âm cuối *m*.

	a	
	ă	
	â	
	o	
	ô	
	ơ	
	u	m
	e	
	ê	
	i	
	ie	
	ye	
	uô	
	uơ	

- Cho chạy thẻ trượt trên bảng cố định sao cho từng âm *a, ă, â, o, ô, ơ, u, e, ê, i, ie, ye, ua, uơ* kết hợp với âm *m* tạo thành một vần. (Ví dụ: âm *m* trên thẻ trượt chạy đến dừng ở bảng cố định viết sẵn âm *a* tạo thành vần *am*).
- Yêu cầu học sinh đọc/đánh vần từng vần (Ví dụ: *mờ – am/am*).
- Viết vần lên bảng mỗi vần đã ghép. (Ví dụ: viết *am*).
- Hỏi: Các vần đã đọc có gì giống nhau? (Đều có âm cuối *m*.)
- Giới thiệu nội dung ôn tập: ôn các vần có âm cuối *m*.

Hoạt động 4: Luyện ghép và đọc tiếng/vần trên bảng ôn.

- Dán bảng ôn tập lên bảng lớp.

	m
a	
ă	
â	
o	
ô	
ơ	
u	

	m
e	
ê	
i	
iê	
yê	
uô	
ươ	

- Đọc mẫu các vần trong bảng ôn: chỉ thước vào các ô trong bảng ôn tập và đọc vần. (Ví dụ: a-mờ-am/am, ă-mờ-ăm/ăm).
- Chỉ vào từng chữ trên bảng ôn tập cho học sinh ghép vần và đọc các vần khác. (Ví dụ: a-mờ-am/am, ă-mờ-ăm/ăm, ơ-mờ-ơơ/ơơ).
- Hỏi về sự giống nhau giữa các vần đã ôn.

Tiết 2

Hoạt động 5: Hướng dẫn học sinh đọc từ ngữ ứng dụng.

1. Giải nghĩa từ ngữ ứng dụng (nếu cần thiết)

2. Hướng dẫn học sinh đọc từ ngữ ứng dụng

- Hướng dẫn đọc từng từ *cái liềm, xâu kim, nhóm lúa* theo các bước sau: Chỉ bảng cho học sinh đọc đồng thanh; Chỉ bảng cho học sinh đọc nối tiếp; Cho học sinh đọc theo nhóm 2. (Đọc từ ngữ trong phiếu bài học phát cho học sinh.)
- Hỏi: Tiếng nào có vần vừa ôn? Đó là vần nào?
- Yêu cầu học sinh đánh vần các vần *im, iên, om* và các tiếng *liềm, kim, nhóm*.

Hoạt động 6: Hướng dẫn học sinh tập viết.

1. Hướng dẫn học sinh tập viết trên bảng con

* Viết mẫu, hướng dẫn cách viết chữ *kim*:

- Dán thẻ chữ *kim* lên bảng.
- Dùng thước đỏ chữ *kim* trên bảng, kết hợp hướng dẫn quy trình viết.
- Viết chữ *kim* lên bảng lớp trên khung ô li phóng to và hướng dẫn quy trình viết, chú ý điểm bắt đầu, điểm kết thúc, cách nối các chữ cái k-i-m.
- Hướng dẫn học sinh viết chữ *kim* vào bảng con; nhận xét, uốn nắn cách viết cho học sinh.
- Làm hiệu cho học sinh giơ bảng sau khi viết; giúp học sinh sửa lỗi.

* Viết mẫu, hướng dẫn cách viết chữ *liềm*:

Làm tương tự như với chữ *kim*.

2. Hướng dẫn học sinh tập viết vào vở

Hướng dẫn học sinh viết vào vở *Tập viết* theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng.

(Chú ý uốn nắn cho học sinh tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở, khoảng cách từ mắt đến vở.)

Hoạt động 7: Hướng dẫn học sinh đọc bài ứng dụng.

1. Giải nghĩa từ ngữ trong bài đọc ứng dụng

Đọc mẫu lần 1:

- Dán lên bảng bài đọc ứng dụng.
- Đọc chậm bài đọc lần 1, dừng lại sau khi đọc mỗi dòng thơ và gạch dưới từ ngữ cần giải nghĩa.

2. Hướng dẫn học sinh luyện đọc bài ứng dụng

- Chỉ bảng, đọc mẫu và làm hiệu cho học sinh đọc đồng thanh theo mẫu: đọc từ ngữ khó; đọc nhiều lần từng dòng; đọc toàn bài.
- Giới thiệu sơ lược về nội dung bài đọc: *Bà để dành chũm cam ngon đến tận cuối mùa cho con cháu.*
- Hướng dẫn học sinh đọc bài ở trang 137 trong SGK theo nhóm 4.

3. Hướng dẫn học sinh tìm trong bài đọc ứng dụng tiếng chủa âm, vần cần ôn

– Hỏi: Tiếng nào trong bài có vần vừa ôn? Đó là vần nào?

– Yêu cầu học sinh:

+ Đánh vần các tiếng *vòm, chùm, cam*.

+ Đọc bài trên bảng lớp.

(Gọi học sinh đọc cá nhân, sửa lỗi phát âm cho các em.)

– Hỏi về nội dung bài đọc. VD: *Bà để dành cam cho ai?...*

Hoạt động 8: Hướng dẫn học sinh kể chuyện.

1. Giới thiệu câu chuyện

2. Kể chuyện

– Kể chuyện lần 1 và giải nghĩa từ ngữ (nếu cần thiết).

– Kể chuyện lần 2.

– Kể chuyện lần 3: giáo viên kể từng đoạn, kết hợp chỉ tranh (kể xong mỗi đoạn, giáo viên có thể dừng lại, đặt câu hỏi để gây chú ý cho học sinh. Ví dụ: Sau khi kể đoạn 3, có thể hỏi: Các em đoán xem bác Voi có biết bạn Nhím ở đâu không?).

3. Hướng dẫn học sinh tìm lời kể tương ứng với tranh

Tổ chức trò chơi “Dán lời kể phù hợp với tranh”.

– Chia lớp thành 4 nhóm.

– Phát cho mỗi nhóm 1 bộ lời kể.

– Yêu cầu các nhóm thảo luận: Đọc lời kể trong mỗi thẻ và tìm tranh phù hợp với thẻ.

– Thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.

– Hướng dẫn cách chơi:

+ Dán thẻ phù hợp với tranh 1.

• Mỗi nhóm cử 2 bạn lên dán thẻ phù hợp với tranh 1.

• Nhóm nào dán đúng và nhanh nhất sẽ được ghi điểm cao nhất.

+ Dán thẻ phù hợp với mỗi tranh 2, 3, 4.

- Cùng học sinh chọn nhóm thắng cuộc. (Nhóm được nhiều điểm hơn là nhóm thắng cuộc.)

4. *Hướng dẫn học sinh dựa vào tranh và lời kể gợi ý để tập kể từng đoạn của câu chuyện*

- Hướng dẫn học sinh tập kể theo nhóm.
- Hướng dẫn học sinh tập kể trước lớp.
- Hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh giá, bình chọn bạn kể hay nhất.
- Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung câu chuyện (Giáo viên gợi ý tùy theo trình độ học sinh).

Gợi ý: Trong câu chuyện có những bạn nào? Tên bạn nào trong câu chuyện có vẫn mới ôn? Đó là vẫn nào? Khi gặp lại Nhím, Sóc hiểu ra điều gì?

Hoạt động 9 : Củng cố, ứng dụng.

1. *Củng cố*

Tổ chức trò chơi “Tìm tên vật hay tên con vật có tiếng chứa vẫn vừa ôn”.

2. *Ứng dụng*

Giáo viên nhắc nhở học sinh: Tập kể lại một đoạn của câu chuyện cho người thân nghe.

Môn Tự nhiên và Xã hội (Lớp 3)

Bài 69 – 70. ÔN TẬP: TỰ NHIÊN

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, học sinh có khả năng:

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề tự nhiên.
- Yêu phong cảnh thiên nhiên của quê hương mình.
- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh về phong cảnh thiên nhiên, cây cối, con vật của quê hương.
- Giấy khổ A0 hoặc A4.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Quan sát (cả lớp).

1. Mục tiêu

- HS nhận dạng được một số dạng địa hình ở địa phương.
- HS biết được một số cây cối và con vật ở địa phương.

2. Cách tiến hành

Phương án 1:

Nếu có điều kiện, giáo viên dẫn học sinh đi tham quan thiên nhiên để quan sát một số dạng địa hình bề mặt Trái Đất (Ví dụ: núi, đồi, đồng bằng hoặc sông, suối...), tìm hiểu một số cây cối và con vật ở địa phương.

Phương án 2:

Bước 1: Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát tranh ảnh về phong cảnh thiên nhiên, về cây cối, con vật của quê hương theo nhóm (tranh ảnh do giáo viên và học sinh sưu tầm) và dán vào tờ giấy A0 theo cách thiết kế của mỗi nhóm.

Bước 2: Các nhóm đổi chéo những sản phẩm vừa dán cho nhau, có thể cử đại diện của nhóm mô tả phong cảnh được dán trên tranh theo cách hiểu của nhóm.

Hoạt động 2: Vẽ tranh theo nhóm hoặc tả ngắn về phong cảnh thiên nhiên quê hương mình.

1. Mục tiêu

Giúp học sinh tái hiện phong cảnh thiên nhiên quê hương mình.

2. Cách tiến hành

Bước 1: Học sinh liệt kê những gì các em đã quan sát được từ thực tế hoặc từ tranh ảnh trong nhóm.

Bước 2: Học sinh vẽ tranh và tô màu theo gợi ý của giáo viên. Ví dụ: đồng ruộng tô màu xanh lá cây, đồi núi tô màu da cam...

Bước 3:

- Các sản phẩm vừa vẽ được dán lên tường cho cả lớp quan sát và bình luận.

- HS hoàn thiện tranh của mình theo ý kiến góp ý và bình luận của các bạn trong lớp.

Hoạt động 3: Làm việc cá nhân.

1. Mục tiêu

Giúp học sinh củng cố kiến thức về động vật.

2. Cách tiến hành

Bước 1:

- HS kẻ bảng như trang 133 SGK vào vở hoặc giấy A4 (những nơi có điều kiện, giáo viên có thể làm thành phiếu bài tập và phát cho học sinh).
- HS hoàn thành bảng theo hướng dẫn của giáo viên.

Bước 2: Học sinh đổi bài và kiểm tra chéo cho nhau.

Bước 3:

- Giáo viên gọi một số em trình bày trước lớp.
- Giáo viên hoặc học sinh khác bổ sung, hoàn thiện câu trả lời.

Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.

1. Mục tiêu

Giúp học sinh củng cố kiến thức về thực vật.

2. Cách tiến hành

Bước 1:

- Giáo viên chia lớp thành một số nhóm hoặc đội chơi. Mỗi lần 2 đội chơi, mỗi đội từ 4 đến 5 học sinh (các học sinh khác làm cổ động viên).
- Giáo viên chia bảng thành 2 cột. Hướng dẫn học sinh của 2 đội đứng thành 2 hàng dọc tương ứng với 2 cột.

Bước 2:

- Giáo viên theo dõi thời gian và phát lệnh. Hãy điền vào cột sau những cây:
 - + Cỏ thân mọc đứng.
 - + Cỏ thân leo.
 - + Cỏ rễ chùm.

- Học sinh ở từng đội lần lượt lên viết tên cây vào cột, em đứng trước lên viết xong quay lại, chạm tay vào em đứng đầu hàng rồi về đứng vào cuối hàng, em vừa được chạm vào tay tiếp tục lên bảng viết.
- Khi nào giáo viên ngừng phát lệnh và báo hết giờ thì các đội chơi dừng lại.

Bước 3:

- Giáo viên yêu cầu học sinh nhận xét và đánh giá sau mỗi lượt chơi.
- Đội nào viết nhanh, nhiều tên cây, đúng là đội đó thắng cuộc.

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Bạn có thể đối chiếu nhận xét của bạn về các kế hoạch dạy học ở trên với một số nhận xét dưới đây:

- Về mục tiêu của bài học:
 - + Mục tiêu của bài học đã nêu những yêu cầu học sinh cần đạt được sau bài học. Trong đó, ghi cụ thể mức độ học sinh cần đạt được.
 - + Cách viết mục tiêu đã sử dụng các động từ sao cho có thể lượng hoá, kiểm tra và đánh giá được những kĩ năng mà học sinh thu nhận được.
- Về đồ dùng dạy học:
 - + Đồ dùng dạy học phong phú, liệt kê tất cả đồ dùng dạy học cần phải có để tổ chức tiết dạy.
 - + Đồ dùng dạy học không chỉ dành cho giáo viên mà còn phải quan tâm đến đồ dùng để học sinh học tập (bao gồm cả đồ dùng của cá nhân học sinh và đồ dùng cho nhóm học sinh).
 - + Đồ dùng dạy học do cả giáo viên và học sinh chuẩn bị.
- Về các hoạt động dạy học:

Bài học được chia thành các hoạt động chủ yếu. Các hoạt động này được sắp xếp theo thứ tự, logic hợp lí.

Các hoạt động trong bài học được thiết kế theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh, đúng đặc trưng của loại bài học ôn tập, đó là giáo viên hướng dẫn, tổ chức cho học sinh hệ thống lại các kiến thức đã học trong những bài học trước. Giáo viên không đưa sẵn các kiến thức, kĩ năng cần ôn tập tới học sinh mà thông qua hoạt động

thực hành, luyện tập, học sinh tự mình củng cố lại kiến thức, kĩ năng đã học, thể hiện cụ thể ở các bài học như sau:

- * *Về các hoạt động dạy học trong kế hoạch bài học môn Tiếng Việt lớp 1 (Bài 67. Học vần: Ôn tập)*
- Các hoạt động 1, 2, 3 được tổ chức qua các trò chơi như: trò chơi “Hái hoa, hái quả”; Trò chơi “Tách tiếng tìm vần”; Trò chơi “Cùng trượt băng chuyên” nhằm giúp học sinh tái hiện lại các vần có chứa âm cuối m, tìm vần có âm cuối m và ghép âm, vần mà học sinh đã được học ở tuần trước. Việc tổ chức trò chơi trong ở những hoạt động trên sẽ giảm bớt áp lực về nội dung kiến thức, kĩ năng của bài ôn tập đối với học sinh, khiến cho giờ ôn tập nhẹ nhàng, thoải mái, giúp học sinh nhanh nhẹn, học tập hứng thú và tích cực hơn.
- Hoạt động 4 (*Luyện ghép và đọc tiếng, vần trên bảng ôn*): học sinh quan sát sơ đồ (bảng ôn), nhận xét cấu tạo của các vần cùng loại, củng cố cách đọc vần bằng cách thực hành ghép vần có âm chính ghi ở cột dọc và kết thúc ghi ở dòng ngang.
- Hoạt động 5 (*Hướng dẫn đọc từ ngữ ứng dụng*): Dựa trên những kiến thức vừa được ôn tập, học sinh vận dụng vào việc thực hành luyện đọc từ ngữ với nhiều hình thức: đọc đồng thanh, đọc nối tiếp, đọc theo nhóm...
- Hoạt động 6 (*Hướng dẫn học sinh tập viết*): học sinh thực hành luyện viết trên bảng con và trên vở *Tập viết* theo hướng dẫn của giáo viên.
- Hoạt động 7 (*Hướng dẫn học sinh đọc bài ứng dụng*): học sinh thực hành luyện đọc từ dễ đến khó: đọc từ ngữ, đọc cụm từ, đọc câu, bài với nhiều hình thức như đọc đồng thanh, đọc theo nhóm... để tất cả học sinh trong lớp đều được đọc.
- Hoạt động 8 (*Hướng dẫn học sinh kể chuyện*): Hoạt động này giúp học sinh thực hành, luyện tập kĩ năng nghe – nói. Vì kể chuyện không phải là yêu cầu dễ với học sinh lớp 1, nên để học sinh có hứng thú nghe giáo viên kể chuyện rồi kể lại, trước hết, giáo viên giúp học sinh làm quen với

câu chuyện qua tranh minh họa. Học sinh được tái hiện lại nội dung câu chuyện qua trò chơi “Đán lời kể phù hợp với tranh”. Học sinh được thực hành kể từng đoạn của câu chuyện theo nhóm dựa vào tranh và lời kể gợi ý dưới tranh.

- Hoạt động 9 (*Củng cố, ứng dụng*): học sinh được thực hành, vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học qua trò chơi “Tìm tên vật hay tên con vật có tiếng chứa vần vừa ôn”.

* *Về các hoạt động dạy học trong kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 (Bài 69 – 70. Ôn tập: Tự nhiên):*

Với mục tiêu giúp học sinh hệ thống hoá lại những kiến thức đã học về chủ đề tự nhiên, các hoạt động trong bài học được tổ chức thông qua con đường thực hành, luyện tập nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

- Hoạt động 1 được tổ chức khá linh hoạt với 2 phương án tùy thuộc vào điều kiện của trường, lớp và trình độ của học sinh (Học sinh quan sát tranh, ảnh hoặc quan sát thực tế). Việc sử dụng phương pháp quan sát – phương pháp đặc trưng thường được sử dụng trong môn Tự nhiên và Xã hội, kết hợp với thảo luận ở hoạt động này là rất phù hợp để giúp học sinh nhận dạng được một số dạng địa hình và một số cây cối, con vật ở địa phương.
- Hoạt động 2: Học sinh được tái hiện phong cảnh thiên nhiên của quê hương mình qua hoạt động vẽ tranh theo nhóm hoặc tả ngắn về phong cảnh thiên nhiên quê hương. Hoạt động này là hoạt động tiếp nối hoạt động 1. Vì vậy, để có thể dễ dàng thực hiện yêu cầu, cần có bước đầu tiên, học sinh cần liệt kê những gì các em đã quan sát được từ thực tế hoặc từ tranh ảnh trong nhóm. Sau đó, các em mới vẽ tranh hoặc tô màu theo gợi ý của giáo viên. Kết quả của học sinh được trân trọng và chia sẻ khi các em dán sản phẩm lên tường.
- Hoạt động 3, 4: Hoạt động cá nhân và trò chơi giúp học sinh củng cố, hệ thống hoá các kiến thức đã học về động vật hoặc thực vật. Bên cạnh đó, các em còn được phát triển tư duy so sánh, khái quát hoá, khắc sâu kiến thức đã học.

Hoạt động 2. Thiết kế một kế hoạch bài học cho bài ôn tập theo hướng dạy học tích cực

I. NHIỆM VỤ

- Bạn hãy thiết kế một kế hoạch bài học (môn Tiếng Việt, Toán hoặc Khoa học...) cho bài ôn tập theo hướng dạy học tích cực.
- Trao đổi với bạn đồng nghiệp về kế hoạch bài học của bạn.
- Tự sửa chữa lại kế hoạch bài học.

(Thời gian dành cho hoạt động này khoảng 45 phút)

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Để thiết kế một kế hoạch bài học cho bài ôn tập theo hướng dạy học tích cực, có thể tham khảo một số gợi ý dưới đây:

- Trước hết, phải chuẩn bị kỹ nội dung trọng tâm cần hướng dẫn học sinh ôn tập, củng cố dựa trên yêu cầu của bài ôn tập, dựa vào trình độ học sinh trong lớp... Đồng thời nên xác định rõ kiến thức cần củng cố, kỹ năng cần ôn luyện trong bài học.
- Mục tiêu của bài ôn tập không nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng mới mà là giúp học sinh củng cố, hệ thống hoá những kiến thức, kỹ năng đã học ở những bài trước đó. Vì vậy, các hoạt động trong giờ ôn tập là các hoạt động luyện tập, thực hành của học sinh với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên *(Tham khảo thông tin phản hồi cho hoạt động 2 – Nội dung 2)*.

Để giờ học diễn ra nhẹ nhàng, đem lại hiệu quả thiết thực, nên thiết kế các hoạt động đa dạng, phong phú với nhiều hình thức tổ chức khác nhau, tạo điều kiện cho học sinh được luyện tập, thực hành một cách tích cực, phát huy cao nhất vốn kinh nghiệm, vốn kiến thức, kỹ năng các em đã học.

Hoạt động 3. Thực hiện dạy thử kế hoạch bài học cho bài ôn tập theo hướng dạy học tích cực đã soạn

I. NHIỆM VỤ

- Bạn hãy thực hiện dạy thử kế hoạch bài học đã soạn cho cả nhóm cùng dự.
- Bạn tự đánh giá bài dạy của mình.
- Cùng các bạn trong nhóm rút kinh nghiệm về bài dạy của bạn.

- Dự giờ dạy thử của đồng nghiệp và góp ý kiến cho bài dạy.

(Thời gian dành cho hoạt động này khoảng 60 phút)

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Bạn có thể đánh giá và rút kinh nghiệm khi dạy thử dựa trên các tiêu chí dạy học phát huy tính tích cực của học sinh được ghi trong bảng sau:

Giáo viên	Mức độ		
	Cao	Trung bình	Thấp
Coi trọng việc tổ chức các hoạt động học tập của học sinh			
Tạo điều kiện để học sinh thực hành, củng cố kiến thức, kĩ năng			
Tạo điều kiện để học sinh chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.			
Chú ý hình thành khả năng tự học của học sinh			
Phát huy quan hệ hợp tác của học sinh khi học			



D. TỰ ĐÁNH GIÁ

- 1) Bạn hãy cho biết cần lưu ý những gì khi thiết kế kế hoạch bài học cho bài hình thành kiến thức mới theo hướng dạy học tích cực?
 - 2) Bạn hãy cho biết cần lưu ý những gì khi thiết kế kế hoạch bài học cho bài thực hành theo hướng dạy học tích cực?
 - 3) Bạn hãy cho biết cần lưu ý những gì khi thiết kế kế hoạch bài học cho bài ôn tập theo hướng dạy học tích cực?
- Phản hồi cho câu hỏi tự đánh giá:

Câu 1: Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 2 – nội dung 1.

Câu 2: Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 2 – nội dung 2.

Câu 3: Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 2 – nội dung 3.



D. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Dự án Phát triển giáo viên tiểu học, *Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học*, NXB Giáo dục, 2006.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở tiểu học*, NXB Giáo dục, 2007.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở lớp 1*, NXB Giáo dục, 2007.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở lớp 2*, NXB Giáo dục, 2007.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở lớp 3*, NXB Giáo dục, 2007.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở lớp 4*, NXB Giáo dục, 2007.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở lớp 5*, NXB Giáo dục, 2007.
8. Dự án Việt – Bỉ, *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, 2010.